

Ngày 31/12/2025	33,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.4%	37.0%	33.8%

2025	
ROE	9.7%
	+/- YoY ▼ 0.7%

Q4/25			
DT thuần	269	QoQ ▲ 31.0 ▲ 13.0%	YoY ▲ 7.00 ▲ 2.6%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	1,005
	YoY ▼ 10.0 ▼ 1.0%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	36.9	QoQ ▲ 3.20 ▲ 9.6%	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.9%
	tỷ VNĐ		

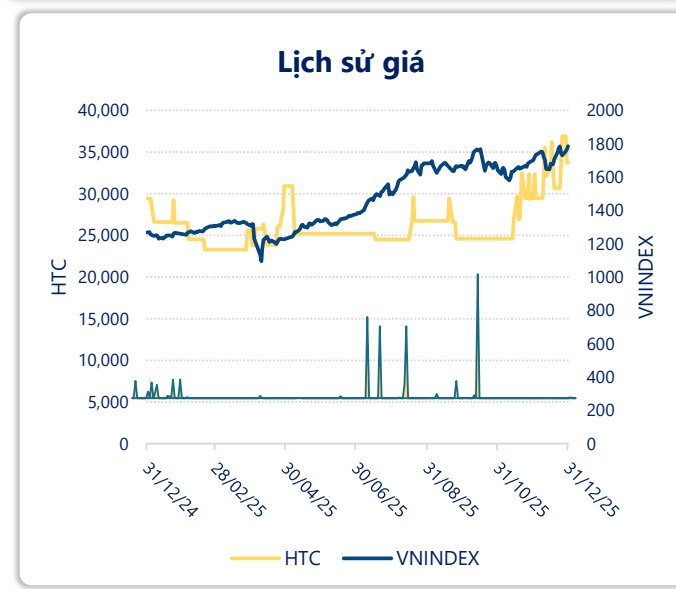
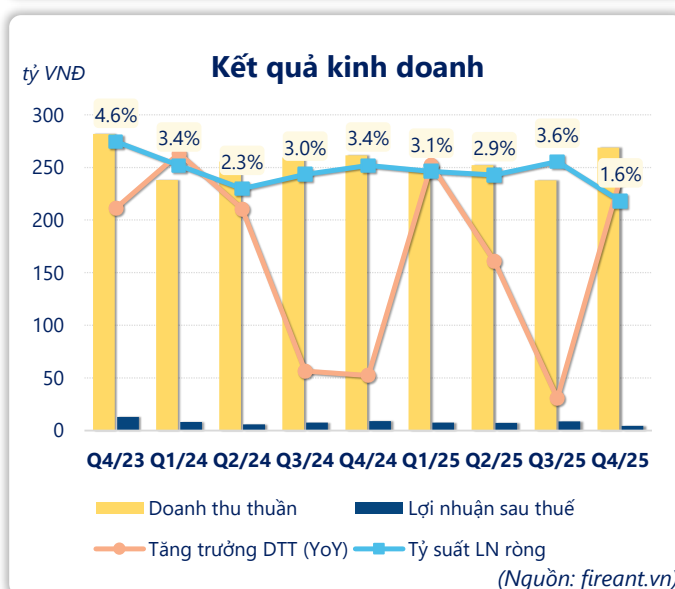
2025	
LN gộp	139
	YoY ▲ 2.00 ▲ 1.6%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	6.50	QoQ ▼ 3.80 ▼ 36.8%	YoY ▼ 4.80 ▼ 42.4%
	tỷ VNĐ		

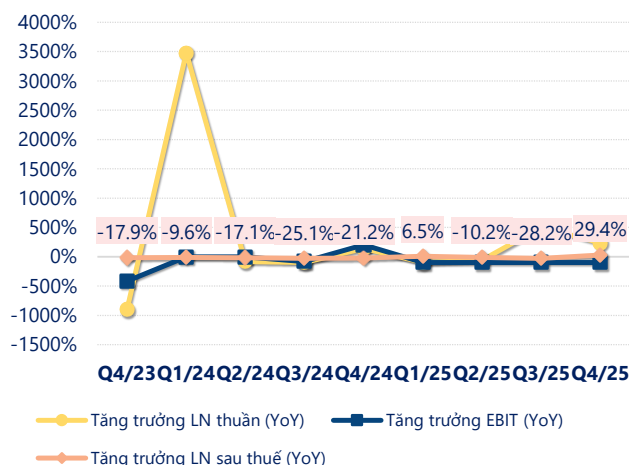
2025	
LN thuần	36.0
	YoY ▼ 7.50 ▼ 17.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	4.35	QoQ ▼ 4.28 ▼ 49.5%	YoY ▼ 4.64 ▼ 51.6%
	tỷ VNĐ		

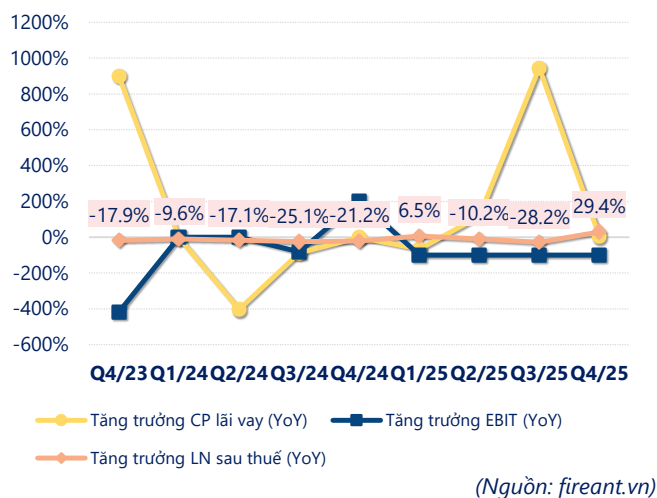
2025	
LN sau thuế	28.1
	YoY ▼ 2.60 ▼ 8.3%
	tỷ VNĐ



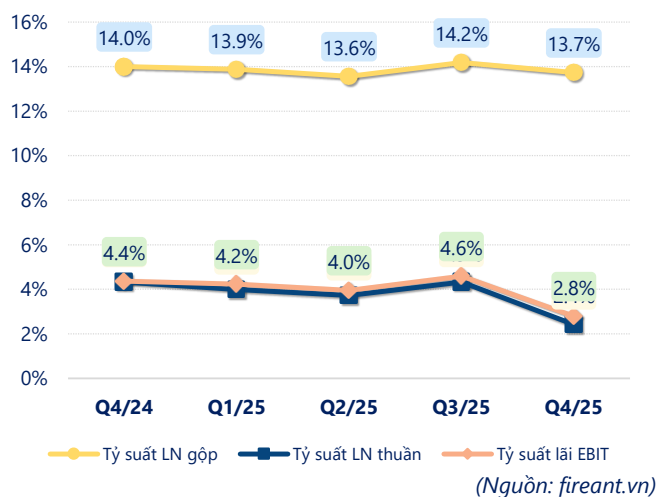
Tăng trưởng lợi nhuận



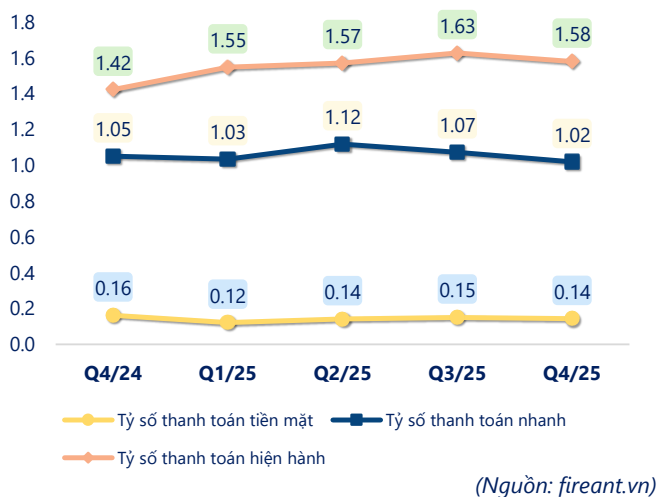
Tăng trưởng chi phí



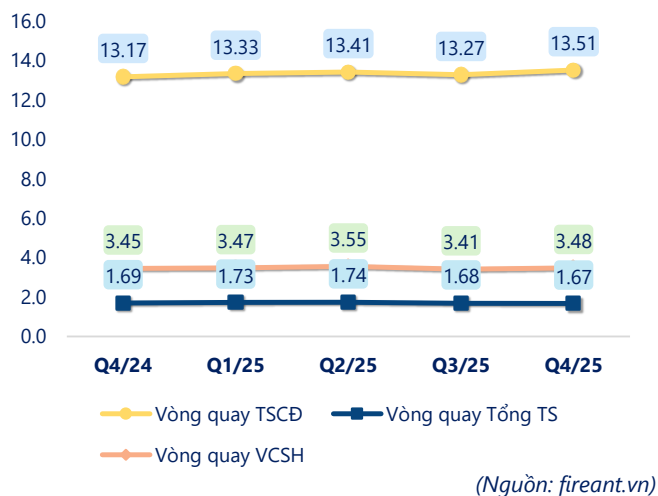
Tỷ suất lợi nhuận



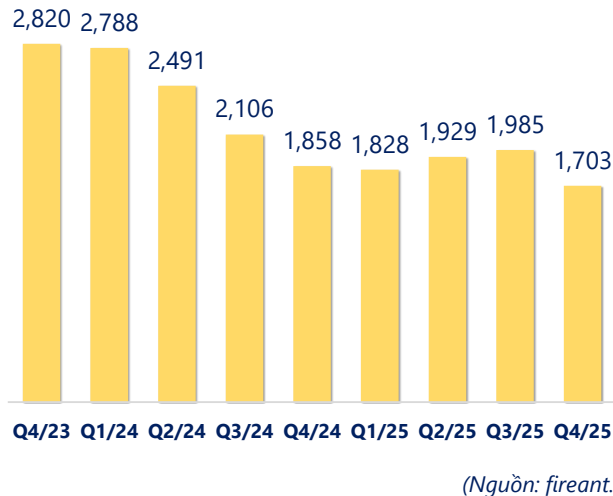
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	269	262	2.6%	1,005	1,015	-1.0%
Giá vốn hàng bán	232	225	3.1%	866	878	-1.4%
Lợi nhuận gộp	36.9	36.6	0.9%	139	137	1.6%
Doanh thu HĐTC	2.02	1.80	12.2%	9.71	9.87	-1.7%
Chi phí TC	0.60	0.41	46.4%	2.36	1.94	21.4%
Chi phí lãi vay	0.60	0.41	46.4%	2.36	1.94	21.4%
LN trong công ty LKLD	0.69	0.67	2.6%	1.77	1.14	55.8%
Chi phí bán hàng	14.8	14.7	0.8%	56.0	55.3	1.1%
Chi phí QLDN	17.7	12.7	39.4%	56.2	47.0	19.6%
LN thuần từ HĐKD	6.50	11.3	-42.4%	36.0	43.5	-17.3%
Lợi nhuận khác	0.40	-0.32	225%	0.42	-4.45	110%
LN trước thuế	6.90	11.0	-37.2%	36.4	39.1	-6.7%
Lợi nhuận sau thuế	4.35	8.99	-51.6%	28.1	30.7	-8.3%
LNST của CĐ cty mẹ	4.35	8.99	-51.6%	28.1	30.7	-8.3%

(Nguồn: fireant.vn)

